TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HSST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Hồng Thanh và ông Vũ Duy Khang

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/4/1989 tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Lường Thị N, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Sơn La) xử phạt 06 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 15/10/2023 bị cáo mới chấp hành án xong (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lường Thị N; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản D, xã N, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 19/01/2026, Tổ công tác Công an xã N, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang Lò Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột cục trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp. (C khai nhận là Heroine và hồng phiến); 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, số khung: RLHJA3935PY057290, số máy: JA70E0078088, biển số đăng ký: 26AE – 043.27, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 20/01/2026 tại Công an tỉnh Sơn La (địa bàn TC) tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng đối với các chất nghi là ma túy có trong gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn C được khối lượng 0,42 gam (Không phẩy bốn mươi hai gam). Rút toàn bộ 0,42 gam chất bột cục màu trắng hồng trên ký hiệu C1 gửi giám định. Cùng ngày 20/01/2026 Công an xã N phối hợp với Trạm y tế xã N tiến hành thử ma túy qua nước tiểu đối với Lò Văn C. Kết quả Chi dương tính với chất ma túy, nhóm MOP (Heroine) và MET Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 306/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin) và Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,42 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 19/01/2026, Lò Văn C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26AE – 043.27 từ nhà tại Bản D, xã N đến xã N, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản T, xã N, C gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa heroine và hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Khơ Mú (C không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, C cầm gói ma túy đi lên khu vực nương cà phê cạnh đường để sử dụng ma túy, đến nương cà phê C trích một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể; số ma túy còn lại, C gói lại bằng mảnh nilon màu xanh cất giấu vào túi áo bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi C về đến khu vực bản P, xã N, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV2 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem

xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong bì thư màu trắng.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển số đăng ký 26AE 043.27, xe đã qua sử dụng cũ cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lường Thị N.

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lò Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lường Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, chị Nhung đã trình bày ý kiến đầy đủ, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội: Ngày 19/01/2026 bị cáo Lò Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,42 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin) và

Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản P, xã N, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/01/2026; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 306/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,42 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin) và Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cũng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Sơn La) xử phạt 06 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 15/10/2023 bị cáo mới chấp hành án xong, tuy nhiên đến ngày 19/01/2026 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích; thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn C không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong thư màu trắng niêm phong là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển số đăng ký 26AE 043.27, xe đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lường Thị N. Xét thấy việc bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị Nhung không biết. Quá trình điều tra chị Nhung có đơn xin lại chiếc xe và cung cấp các giấy tờ liên quan, nên ngày 05/3/2026 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trả lại tài sản trên cho chị Lường Thị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, cần được chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Khơ Mú, theo bị cáo khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 19/01/2026 tại khu vực bản Ten Phặng, xã N, tỉnh Sơn La. Nhưng do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này này ở đâu nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn C, kết quả xác minh xác định bị cáo không thuộc chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, lượng ma túy mà bị cáo đã sử dụng nằm trong số ma túy mà bị cáo mua về cất giữ để sử dụng đã bị thu giữ xử lý hình sự. Vậy nên cơ quan CSĐT không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã và có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong thư màu trắng niêm phong.

(*Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-KV2, ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La*).

Ghi nhận việc cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trao trả lại: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, số khung: RLHJA3935PY057290, số máy: JA70E0078088, biển số đăng ký: 26AE – 043.27, xe đã qua sử dụng cũ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lường Thị N.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lường Thị N được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA